

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn 2026 - 2027			
1	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	95	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
2	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	90	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
3	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	80	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	80	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
5	Ti lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
6	Ti lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
7	Cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết được quy định tại các TTHC do thành phố ban hành	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
8	Cắt giảm thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ TTHC do thành phố ban hành so với năm 2025	%	50	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
9	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC do thành phố ban hành được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
10	Thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử. Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
II	Giai đoạn 2028 - 2030			

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
1	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	5	≥ 95	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
2	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	5	≥ 90	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
3	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	≥ 80	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	≥ 80	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
5	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
6	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
7	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	≥ 90	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
8	tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Trung tâm phục vụ hành chính công xã